

**Bản án số: 53/2022/HSPT**

**Ngày: 20-01-2022**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tâm

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trần Nam Hà

2. Ông Trần Đức Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 817/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HS-ST ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

**Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977.

ĐKHKTT: L, phường Gõ, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc B và bà Nguyễn Thị C; có chồng Bùi Thanh H và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000561 lập ngày 23/7/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; từ ngày 16/7/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

**Bị hại:** Anh Nguyễn Khắc B1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm X, thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Anh Nguyễn Khắc B1 là chủ cửa hàng phân phối bia hơi Hà Nội và có phân phối bia cho cửa hàng của Nguyễn Thị L và Nguyễn Hữu H mở tại số 15 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Để bảo quản bia, anh B1 đã cho cửa hàng của H và L mượn 01 tủ bảo quản để bảo quản bia hơi. Ngày 08/7/2019, anh B1 đã nhờ anh Nguyễn Thanh B2 là nhân viên lái xe và bố để là ông Nguyễn Khắc H1 chở tủ bảo quản bia đến cửa hàng của L và H tại số 15 Lê Quang Đạo, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội để giao cho H và L mượn. Quá trình giao tủ bảo quản bia, hai bên có lập hợp đồng cho thuê và mượn tài sản do anh B2 và L ký hợp đồng. Để đảm bảo cho hợp đồng thuê và mượn tài sản, L đã đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng cho anh B1 (số tiền này sau đó đã được trừ vào tiền L nhập hàng từ anh B1) với thỏa thuận trong trường hợp cửa hàng của L không kinh doanh và nhập bia hơi của anh B1 nữa thì L phải trả lại tủ bảo quản bia cho anh B1. Trong quá trình kinh doanh, anh B1 còn cho L mượn thêm 06 bom bia để bảo quản và đã được L trả lại cho anh B1. Đến tháng 10/2019, do không thấy cửa hàng của H và L nhập bia hơi về bán nên anh B1 đã nhờ ông Lê Xuân S đến cửa hàng của L kiểm tra thì phát hiện thấy cửa hàng không kinh doanh nữa và đồ đạc trong quán đã bán hết nên ông Sơn đã điện thoại báo cho anh B1 biết sự việc. Anh B1 gọi điện thoại cho L hỏi thì L nói đang chuyển cửa hàng sang phường Trung Văn nhưng L không cho biết địa chỉ cụ thể. Anh B1 sau đó đã đi tìm cửa hàng của L tại phường Trung Văn nhưng không thấy nên gọi điện thoại cho L thì L tiếp tục lấy lý do đang chuyển cửa hàng sang khu vực Cầu Diễn nhưng cũng không cho anh B1 biết địa chỉ cụ thể. Sau nhiều lần liên lạc với L không được, anh B1 đã tìm gặp anh H hỏi. Anh H gọi điện cho L hỏi thì L thừa nhận đã bán tủ bảo quản bia với giá 5.000.000 đồng cho cửa hàng đồ cũ H2 Luyện (ở số 1 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) do anh Vũ Quang H2 làm chủ. Sau khi mua tủ bảo quản của L, anh H2 đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng. Số tiền bán tủ bảo quản bia L đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/01/2020, anh Nguyễn Khắc B1 đã đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc và giao nộp 01 hợp đồng cho thuê và mượn tài sản ngày 08/7/2019 ký giữa cửa hàng của anh B1 với Nguyễn Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 121 ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 tủ bảo quản bia của công ty Đức Minh, tủ bằng inox, có 02 vòi rót, sức chứa 06 bom bia 50 lít, tài sản đã qua sử dụng, mua ngày 05/7/2019 có giá trị: 20.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 3399 ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị L dưới chữ ký trên Bản hợp đồng cho thuê và mượn tài sản ngày 08/7/2019 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị L trên mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký và viết ra không.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai khi bán tủ bảo quản bia, L không nói cho anh H biết và L là người ký tên tại hợp đồng cho thuê mượn tài sản ngày 08/7/2019.

Đối với anh Nguyễn Hữu H, do khi L bán đồ đạc trong cửa hàng cùng với tủ bảo quản bia mượn của anh B1, anh H không biết và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Đối với anh Vũ Quang H2, do khi mua tủ bảo quản bia của L, anh H2 không biết là tài sản do L chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Nguyễn Khắc B1 số tiền 10.000.000 đồng, anh B1 không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản Cáo trạng số 241/CT-VKSNTL ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HS-ST ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 19/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm kháng nghị với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HS-ST ngày 05/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Cụ thể, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2019, tại số 15 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị L đã ký hợp đồng mượn 01 tủ bảo quản bia trị giá 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Khắc B1 để kinh doanh bia. Khoảng tháng 10/2019, sau khi nghỉ kinh doanh, Nguyễn Thị L mặc dù có điều kiện và nghĩa vụ trả lại tài sản nhưng cố tình không trả mà chiếm đoạt tủ bảo quản bia của anh B1 đem bán với giá 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc mượn tài sản rồi tự ý chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng và con trai của bị cáo bị bệnh, phải chữa trị thường xuyên, bị cáo đang phụng dưỡng mẹ già (Bút lục 201-208). Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/01/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- THADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Tâm**